|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN HÓC MÔN  **TRƯỜNG MẦM NON 19/8** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA  
CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC   
NĂM HỌC 2022-2023**

**1. Công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài**

**1.1 Tự đánh giá**

+ Ban hành Kế hoạch tự đánh giá:

Năm 2018-2019: 21/KH-MN19/8 ngày 20/12/2018

Năm 2019-2020: 25/KH-MN19/8 ngày 21/09/2019

Năm 2020-2021: 32/KH-MN19/8 ngày 12/10/2020

Năm 2021-2022: 19/KH-MN19/8 ngày 17/09/2021

Năm 2022-2023: 59/KH-MN19/8 ngày 22/09/2022

+ Quyết định thành lập HĐ tự đánh giá:

Năm 2018-2019: 60/QĐ-MN19/8 ngày 20/12/2018

Năm 2019-2020: 52/QĐ-MN19/8 ngày 21/09/2019

Năm 2020-2021: 65/QĐ-MN19/8 ngày 12/10/2020

Năm 2021-2022: 91/QĐ-MN19/8 ngày 01/11/2021

Năm 2022-2023: 81/QĐ-MN19/8 ngày 22/09/2022

+ Báo cáo tự đánh giá: Trường đủ Báo cáo tự đánh giá 05 năm từ 2018 đến năm 2023.

+ Kế hoạch cải tiến:

\* Năm 2018- 2019

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)** | **Công việc/giải pháp cần thực hiện** | **Chủ trì và phối hợp thực hiện** | **Thời gian thực hiện và hoàn thành** | **Dự kiến kinh phí** | **Điều kiện hỗ trợ khác** | **Ghi chú** |
| **MỨC 1, 2, 3: Mức 2** | | | | | | | | |
| 1 | **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 1.7 | Mức 2 | Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện cho đội ngũ nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho 03 giáo viên trung cấp đang học Đại học mầm non, đồng thời khuyến khích nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp Trung cấp nấu ăn. | Giáo viên, nhân viên | Tháng 9/2018. Thời gian hoàn thành: năm 2019 | Tự túc | Tạo điều kiện và thời gian cho giáo viên, nhân viên tham gia học |  |
| 2 | **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 2.1 | Mức 3 | Năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục động viên, tạo điều kiện cho phó hiệu trưởng giáo dục lấy bằng Đại học mầm non và đăng ký lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành học | Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. | Năm 2018 Thời gian hoàn thành: Năm 2020 | Tự túc | Tạo điều kiện và thời gian cho cán bộ quản lý tham gia học |  |
| 3 | **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 3.1 | Mức 3 | Nhà trường tiếp tục qui hoạch trồng thêm cây xanh, phân công nhân viên chăm sóc cây thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt, phát triển nhanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động ngoài sân. Đồng thời cải tạo sân chơi cát nước, bố trí, sắp xếp các khu vực chơi và trải thảm cỏ nhân tạo xóa bê tông hóa trong nhà trường giúp trẻ đảm bảo an toàn khi chơi. | Hiệu trưởng Nhân viên, giáo viên và cha mẹ học sinh. | Tháng 12/2018 Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2020 | 30 triệu | Vận động xã hội hóa từ cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân |  |
|  | Tiêu chí 3.4 | Mức 3 | Năm học 2018 - 2019 nhà trường có kế hoạch trang bị xe tiếp cơm cho khối chồi và năm 2019-2020 trang bị xe tiếp cơm cho khối mầm. | Hiệu trưởng và kế toán | Tháng 12/2018 Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2020 | 65 triệu | Nguồn thu tại đơn vị |  |

\* Năm 2019-2020

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)** | **Công việc/giải pháp cần thực hiện** | **Chủ trì và phối hợp thực hiện** | **Thời gian thực hiện và hoàn thành** | **Dự kiến kinh phí** | **Điều kiện hỗ trợ khác** | **Ghi chú** |
| **MỨC 1, 2, 3: Mức 2** | | | | | | | | |
| 1 | **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 1.7 | Mức 2 | Năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện cho đội ngũ nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho 03 giáo viên trung cấp đang học Đại học mầm non, đồng thời khuyến khích nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp Trung cấp nấu ăn. | Giáo viên, nhân viên | Tháng 9/2019. Thời gian hoàn thành: năm 2020 | Tự túc | Tạo điều kiện và thời gian cho giáo viên, nhân viên tham gia học |  |
| 3 | **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 3.4 | Mức 3 | Trong năm 2019-2020, Trường sẽ trang bị xe tiếp cơm cho khối chồi nhằm giảm tải sức lao động cho giáo viên và cấp dưỡng | Hiệu trưởng và kế toán | Tháng 9/2019 Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2020 | 40 triệu | Nguồn thu tại đơn vị |  |
|  | Tiêu chí 3.6 | Mức 2 | Nhà trường có kế hoạch dự trù kinh phí thay vách ngăn cho các lớp, phòng trống vào năm học 2019-2020 | Hiệu trưởng Phòng tài chánh, Ban quản lý dự án huyện Hóc Môn.  ưởng, | Tháng 6/2019 Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2020 | 92 triệu | Từ ngân sách nhà nước |  |

\* Năm 2020-2021

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)** | **Công việc/giải pháp cần thực hiện** | **Chủ trì và phối hợp thực hiện** | **Thời gian thực hiện và hoàn thành** | **Dự kiến kinh phí** | **Điều kiện hỗ trợ khác** | **Ghi chú** |
| **MỨC 1, 2, 3: Mức 2** | | | | | | | | |
| 1 | **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 1.7 | Mức 2 | Nhà trường sẽ Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện cho đội ngũ nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho 03 giáo viên trung cấp đang học Đại học mầm non, đồng thời khuyến khích nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp Trung cấp nấu ăn. | Giáo viên, nhân viên | Tháng 9/2020. Thời gian hoàn thành: năm 2021 | Tự túc | Tạo điều kiện và thời gian cho giáo viên, nhân viên tham gia học |  |
| 2 | **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 2.1 | Mức 3 | trường tiếp tục động viên, tạo điều kiện cho phó hiệu trưởng giáo dục lấy bằng Đại học mầm non và đăng ký lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành học | Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. | Năm 2018 Thời gian hoàn thành: Năm 2020 | Tự túc | Tạo điều kiện và thời gian cho cán bộ quản lý tham gia học |  |
| 3 | **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 3.4 | Mức 3 | Trong năm 2020-2021, Trường sẽ trang bị xe tiếp cơm cho khối mầm, chồi nhằm giảm tải sức lao động cho giáo viên và cấp dưỡng | Hiệu trưởng và kế toán | Tháng 9/2020 Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2021 | 63 triệu | Nguồn thu tại đơn vị |  |
|  | Tiêu chí 3.6 | Mức 2 | Nhà trường có kế hoạch dự trù kinh phí thay vách ngăn cho các lớp, phòng trống vào năm học 2020-2021 | Hiệu trưởng Phòng tài chánh, Ban quản lý dự án huyện Hóc Môn. | Tháng 6/2020 Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2021 | 115 triệu | Từ ngân sách nhà nước |  |

\* Năm 2021-2022:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)** | **Công việc/giải pháp cần thực hiện** | **Chủ trì và phối hợp thực hiện** | **Thời gian thực hiện và hoàn thành** | **Dự kiến kinh phí** | **Điều kiện hỗ trợ khác** | **Ghi chú** |
| **MỨC 1, 2, 3: Mức 2** | | | | | | | | |
| 2 | **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 2.1 | Mức 3 | Năm học 2021 - 2022, 03 quản lý sẽ đăng ký thi lấy bằng Anh ngữ hạng B1 để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành học. | Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. | Năm 2021 Thời gian hoàn thành: Năm 2022 | Tự túc | Tạo điều kiện và thời gian cho cán bộ quản lý tham gia học |  |
|  | Tiêu chí 2.2 | Mức 3 | Năm học 2021 – 2022, nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng chuẩn, tạo điều kiện thời gian cho 14 giáo viên tham gia học Đại học Sư phạm mầm non tốt nghiệp đúng tiến độ và nâng cao tỉ lệ chuẩn giáo viên đạt từ khá trở trên 65%. | Giáo viên | Tháng 7/2018. Thời gian hoàn thành: Cuối năm 2022. | Tự túc | Tạo điều kiện và thời gian cho cán bộ quản lý tham gia học |  |
| 3 | **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 3.1 | Mức 3 | Trong năm 2021 - 2022 nhà trường tiếp tục qui hoạch trồng thêm cây xanh, phân công nhân viên chăm sóc cây thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt, phát triển nhanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động ngoài sân. Đồng thời cải tạo sân chơi cát nước, bố trí, sắp xếp các khu vực chơi và trải thảm cỏ nhân tạo xóa bê tông hóa trong nhà trường giúp trẻ đảm bảo an toàn khi chơi. | Hiệu trưởng Nhân viên, giáo viên và cha mẹ học sinh. | Tháng 12/2021 Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2022 | 30 triệu | Vận động xã hội hóa từ cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân |  |
|  | Tiêu chí 3.2 | Mức 3 | trong năm học 2021 - 2022 nhà trường sẽ phối hợp với trung tâm ngoại ngữ Ngôi Sao Việt bổ sung đầy đủ trang thiết bị nghe nhìn, đồ chơi đáp ứng tốt hoạt động học ngoại ngữ, đồng thời tận dụng phòng kho để làm phòng học ngoại khóa anh ngữ, tin học và đề xuất xin kinh phí từ ngân sách huyện để trang bị, thay mới 10/18 lớp bàn, ghế bằng chất liệu nhựa đúc nguyên sinh LLDPE cao cấp. | Hiệu trưởng, kế toán, cha mẹ học sinh | Năm 2021 Thời gian hoàn thành: Năm 2022 | 30 triệu | Vận động xã hội hóa từ cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân |  |
|  | Tiêu chí 3.4 | Mức 3 | Năm học 2021 - 2022 nhà trường có kế hoạch và trang bị máy cắt rau củ và xe tiếp cơm cho khối mầm. | Hiệu trưởng và kế toán | Tháng 9/2021 Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022 | 70 triệu | Nguồn thu tại đơn vị |  |
|  | Tiêu chí 3.5 | Mức 2 | Năm 2021 - 2022 nhà trường tiếp tục trang bị, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, thể hiện tính thẩm mỹ và có độ bền cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của đồ dùng, đồ chơi. | Phó hiệu trưởng chuyên môn, giáo viên | Tháng 11/2021 Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2022 | 60 triệu | Vận động phụ huynh hỗ trợ NVL |  |
|  | Tiêu chí 3.6 | Mức 2 | Nhà trường có kế hoạch xin kinh phí từ ngân sách và thay vách ngăn nhà vệ sinh cho các lớp mầm, phòng trống và cải tiến lại nhà vệ sinh phòng hội trường phù hợp với chức năng phòng họp trong năm học 2021 - 2022. | Hiệu trưởng Phòng tài chánh, Ban quản lý dự án huyện Hóc Môn. | Tháng 6/20201 Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2022 | 80triệu | Từ ngân sách nhà nước |  |

\* Năm 2022-2023

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)** | **Công việc/giải pháp cần thực hiện** | **Chủ trì và phối hợp thực hiện** | **Thời gian thực hiện và hoàn thành** | **Dự kiến kinh phí** | **Điều kiện hỗ trợ khác** | **Ghi chú** |
| **MỨC 1, 2, 3: Mức 2** | | | | | | | | |
| 2 | **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 2.1 | Mức 3 | Năm học 2023-2024, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường phấn đấu xếp loại tốt theo Chuẩn hiệu trưởng và Chuẩn phó hiệu trưởng trường mầm non đồng thời, 02 quản lý sẽ đăng ký thi lấy chứng chỉ Anh ngữ hạng B2 để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành học. | Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. | Năm 2022 Thời gian hoàn thành: Năm 2023 | Tự túc | Tạo điều kiện và thời gian cho cán bộ quản lý tham gia học |  |
|  | Tiêu chí 2.2 | Mức 3 | Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng chuẩn, tạo điều kiện 8 giáo viên cao đẳng đang tham gia học đại học Sư phạm mầm non tốt nghiệp đúng tiến độ và nâng cao tỷ lệ chuẩn giáo viên đạt từ tốt trở từ trên 20%. | Giáo viên | Tháng 9/2022. Thời gian hoàn thành: Cuối năm 2023. | Tự túc | Tạo điều kiện và thời gian cho cán bộ quản lý tham gia học |  |
| 3 | **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 3.1 | Mức 3 | Tháng 03/2023 nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh trang bị thêm thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy định và quy hoạch trồng thêm cây xanh, phân công nhân viên chăm sóc cây thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt, phát triển nhanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động ngoài sân. Đồng thời cải tạo, xây dựng môi trường thân thiện, thiết kế lại sân chơi khối chồi và trải thêm cỏ nhân tạo đã xóa bê tông hóa khu vực sân chơi để trẻ vui chơi được gần gũi thiên nhiên và an toàn hơn. | Hiệu trưởng Nhân viên, giáo viên và cha mẹ học sinh. | Tháng 12/2022 Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2023 | 45 triệu | Vận động xã hội hóa từ cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân |  |
|  | Tiêu chí 3.2 | Mức 3 | Trong năm học 2022-2023, trường tiếp tục duy trì và bổ sung thêm học cụ, thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho phòng chức năng, đồng thời tận dụng phòng học còn tróng để làm phòng học song ngữ và phòng học thông minh. | Hiệu trưởng, kế toán, cha mẹ học sinh | Năm 2023 Thời gian hoàn thành: Năm 2024 | 40 triệu | Vận động xã hội hóa từ cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân |  |
|  | Tiêu chí 3.5 | Mức 2 | Năm 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục trang bị, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, thể hiện tính thẩm mỹ và có độ bền cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của đồ dùng, đồ chơi. | Phó hiệu trưởng chuyên môn, giáo viên | Tháng 12/2022 Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2023 | 60 triệu | Vận động phụ huynh hỗ trợ NVL |  |
|  | Tiêu chí 3.6 | Mức 2 | Năm 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, bảo dưỡng, trang bị, bổ sung, thay mới các đồ dùng, thiết bị nhà vệ sinh cho khu vực nhà vệ sinh dành cho nhân viên khu văn phòng. | Hiệu trưởng Phòng tài chánh, Ban quản lý dự án huyện Hóc Môn. | Tháng 6/20201 Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2022 | 20 triệu | Từ ngân sách nhà nước |  |

**+ Báo cáo cải tiến chất lượng:**

\* Năm 2018- 2019

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2018 – 2019** | | **Kết quả thực hiện** | | | **Ghi chú** |
| **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm** | **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh** | **Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH** | **Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH** | **Những công việc chưa triển khai** |  |
| **MỨC 1, 2, 3: Mức 2** | | | | | | | |
| 1 | **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** |  | |  |  |  |  |
|  | *Tiêu chí 1.7* | Nhà trường sẽ Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện cho đội ngũ nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho 03 giáo viên trung cấp đang học Đại học mầm non, đồng thời khuyến khích nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp Trung cấp nấu ăn. | Nhà trường đã Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện cho đội ngũ nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho 03 giáo viên trung cấp đang học Đại học mầm non, đồng thời khuyến khích nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp Trung cấp nấu ăn. | 03 giáo viên trung cấp học Đại học mầm non đã có bằng cử nhân sư phạm mầm non | 03 giáo viên đã lấy bằng đại học theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra | Cấp dưỡng chưa tham gia lớp trung cấp nấu ăn |  |
| 2 | **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | | | | | | |
|  | Tiêu chí 2.1 | Năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục động viên, tạo điều kiện cho phó hiệu trưởng giáo dục lấy bằng Đại học mầm non và đăng ký lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành học | Trường đã tạo điều kiện cho phó hiệu trưởng giáo dục lấy bằng Đại học mầm non và đăng ký lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành học | 01 phó hiệu trưởng đã có bằng cử nhân sư phạm mầm non và chứng nhận bồi dưỡng ngạch chuyên viên | Các nội dung đã triển khai và thực hiện đúng tiến độ | không |  |
| 3 | **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | | | | | | |
|  | Tiêu chí 3.1 | Nhà trường tiếp tục qui hoạch trồng thêm cây xanh, phân công nhân viên chăm sóc cây thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt, phát triển nhanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động ngoài sân. Đồng thời cải tạo sân chơi cát nước, bố trí, sắp xếp các khu vực chơi và trải thảm cỏ nhân tạo xóa bê tông hóa trong nhà trường giúp trẻ đảm bảo an toàn khi chơi. | Nhà trường đã qui hoạch trồng thêm cây xanh, phân công nhân viên chăm sóc cây thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt, phát triển nhanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động ngoài sân. Đồng thời đã cải tạo sân chơi cát nước, bố trí, sắp xếp các khu vực chơi và trải thảm cỏ nhân tạo xóa bê tông hóa trong nhà trường giúp trẻ đảm bảo an toàn khi chơi. | Trong năm 2018-2019, trường đã cải tạo 03 sân chơi bê tông hóa để làm sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ. | 03 sân chơi được cải tạo theo đúng tiến độ | Không |  |
|  | Tiêu chí 3.4 | Năm học 2018 - 2019 nhà trường có kế hoạch trang bị xe tiếp cơm cho khối chồi và năm 2019-2020 trang bị xe tiếp cơm cho khối mầm. | Trong năm 2018-2019, Trường đã tiến hành trang bị xe tiếp cơm cho khối chồi nhằm giảm tải sức lao động cho giáo viên và cấp dưỡng | Trường đã trang bị xe tiếp cơm khối chồi | Tiếp tục triển khai và thực hiện xe tiếp cơm cho khối mầm | không |  |
| **Mức 4: không** | | | | | | | |

\* Năm 2019-2020

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2019 – 2020** | | **Kết quả thực hiện** | | | **Ghi chú** |
| **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm** | **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh** | **Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH** (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc) | **Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH** (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những ND đã triển khai | **Những công việc chưa triển khai** (nêu rõ lý do) |  |
| **MỨC 1, 2, 3: Mức 2** | | | | | | | |
| 1 | **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | | | | | | |
|  | Tiêu chí 1.7 | Năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện cho đội ngũ nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho 03 giáo viên trung cấp đang học Đại học mầm non, đồng thời khuyến khích nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp Trung cấp nấu ăn. | Trong Năm học 2019 – 2020 nhà trường đã tạo điều kiện cho 01 giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn học Đại học mầm non, đồng thời khuyến khích nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp Trung cấp nấu ăn. | 01 giáo viên trung cấp học Đại học mầm non đã có bằng cử nhân sư phạm mầm non | 01 giáo viên đã lấy bằng đại học theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra | Cấp dưỡng chưa tham gia lớp trung cấp nấu ăn |  |
| 3 | **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | | | | | | |
|  | Tiêu chí 3.4 | Trong năm 2019-2020, Trường sẽ trang bị xe tiếp cơm cho khối mầm nhằm giảm tải sức lao động cho giáo viên và cấp dưỡng | Trong năm 2019-2020, Trường đã tiến hành trang bị xe tiếp cơm cho khối mầm, chồi nhằm giảm tải sức lao động cho giáo viên và cấp dưỡng | Trường đã trang bị xe tiếp cơm khối chồi | Tiếp tục triển khai và thực hiện xe tiếp cơm cho khối chồi | không |  |
|  | Tiêu chí 3.6 | Nhà trường có kế hoạch dự trù kinh phí thay vách ngăn cho các lớp vào năm học 2019-2020 | Nhà trường đã tiến hành thay vách ngăn cho các lớp, phòng trống vào năm học 2019-2020 | Nhà trường đã tiến hành thay vách ngăn cho các khối Chồi, và phòng trống | Vách ngăn các khối chồi và phòng trống được thay theo đúng kế hoạch đề ra. | Vách ngăn Khối Mầm chưa thay |  |
| **Mức 4: không** | | | | | | | |

\* Năm 2020-2021:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2020 – 2021** | | | **Kết quả thực hiện** | | | | **Ghi chú** | |
| **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm** | | **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh** | **Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH** (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc) | | **Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH** (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những ND đã triển khai | **Những công việc chưa triển khai** (nêu rõ lý do) |  | |
| **MỨC 1, 2, 3: Mức 2** | | | | | | | | | | |
| 1 | **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | | | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 1.7 | Nhà trường sẽ Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện cho đội ngũ nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho 03 giáo viên trung cấp đang học Đại học mầm non, đồng thời khuyến khích nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp Trung cấp nấu ăn. | Nhà trường đã Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện cho đội ngũ nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho 03 giáo viên trung cấp đang học Đại học mầm non, đồng thời khuyến khích nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp Trung cấp nấu ăn. | | 03 giáo viên trung cấp học Đại học mầm non đã có bằng cử nhân sư phạm mầm non | 03 giáo viên đã lấy bằng đại học theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra | | Cấp dưỡng chưa tham gia lớp trung cấp nấu ăn |  | |
| 2 | **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | | | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 2.1 | Trường tiếp tục động viên, tạo điều kiện cho phó hiệu trưởng giáo dục lấy bằng Đại học mầm non và đăng ký lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành học | Trường đã tạo điều kiện cho phó hiệu trưởng giáo dục lấy bằng Đại học mầm non và đăng ký lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành học | | 01 phó hiệu trưởng đã có bằng cử nhân sư phạm mầm non và chứng nhận bồi dưỡng ngạch chuyên viên | Các nội dung đã triển khai và thực hiện đúng tiến độ | | không |  | |
| 3 | **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | | | | | | | | | |
|  | Tiêu chí 3.4 | Trong năm 2020-2021, Trường sẽ trang bị xe tiếp cơm cho khối mầm, chồi nhằm giảm tải sức lao động cho giáo viên và cấp dưỡng | Trong năm 2020-2021, Trường đã tiến hành trang bị xe tiếp cơm cho khối mầm, chồi nhằm giảm tải sức lao động cho giáo viên và cấp dưỡng | | Trường đã trang bị xe tiếp cơm khối chồi | Tiếp tục triển khai và thực hiện xe tiếp cơm cho khối chồi | | không |  | |
|  | Tiêu chí 3.6 | Nhà trường có kế hoạch dự trù kinh phí thay vách ngăn cho các lớp, phòng trống vào năm học 2020-2021 | Nhà trường đã tiến hành thay vách ngăn cho các lớp, phòng trống vào năm học 2020-2021 | | Nhà trường đã tiến hành thay vách ngăn cho khối Chồi, và phòng trống | Vách ngăn khối chồi và phòng trống được thay theo đúng kế hoạch đề ra. | | **không** |  | |
| **Mức 4: không** | | | | | | | | | |

\* Năm 2021-2022:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 20201 – 2022** | | **Kết quả thực hiện** | | | **Ghi chú** |
| **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm** | **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh** | **Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH** (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc) | **Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH** (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những ND đã triển khai | **Những công việc chưa triển khai** (nêu rõ lý do) |  |
| **MỨC 1, 2, 3: Mức 2** | | | | | | | |
| 2 | **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | | | | | | |
|  | Tiêu chí 2.1 | Năm học 2021 - 2022, 03 quản lý sẽ đăng ký thi lấy bằng Anh ngữ hạng B1 để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành học | Năm học 2021 - 2022, 01 quản lý đã đăng ký thi lấy bằng Anh ngữ hạng B1 để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành học. | 01 phó hiệu trưởng đã có bằng anh văn C1 | 02 cán bộ quản lý đã đăng ký thi B1 | không |  |
|  | Tiêu chí 2.2 | Năm học 2021 – 2022, nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng chuẩn, tạo điều kiện thời gian cho 14 giáo viên tham gia học Đại học Sư phạm mầm non tốt nghiệp đúng tiến độ và nâng cao tỉ lệ chuẩn giáo viên đạt từ khá trở trên 65%. | Năm học 2021-2022, 14 giáo viên đã đăng ký tham gia học đại học Sư phạm mầm non tốt nghiệp đúng tiến độ và và nâng cao tỉ lệ chuẩn giáo viên đạt từ khá trở trên 65%. | 6 giáo viên đã có bằng cử nhân sư phạm mầm non và tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt khá từ 65% trở lên | Vận động 08 giáo viên tiệp tục tham gia lớp đại học sư phạm nhưng chưa lấy được bằng trong năm 2021-2022 | không |  |
| 3 | **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | | | | | | |
|  | Tiêu chí 3.1 | Trong năm 2021 - 2022 nhà trường tiếp tục qui hoạch trồng thêm cây xanh, phân công nhân viên chăm sóc cây thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt, phát triển nhanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động ngoài sân. Đồng thời cải tạo sân chơi cát nước, bố trí, sắp xếp các khu vực chơi | Trong năm 2021 - 2022 nhà trường đã qui hoạch trồng thêm cây xanh, phân công nhân viên chăm sóc cây thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt, phát triển nhanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động ngoài sân. Đồng thời cải tạo sân chơi cát nước, bố trí, sắp xếp các khu vực chơi | Trường tiến hành trồng thêm cây xanh và Lót cỏ nhân tạo sân chơi cát nước. | Các nội dung tiếp tục triển khai và thực hiện theo đúng tiến độ và thời gian kế hoạch đề ra. | không |  |
|  | Tiêu chí 3.2 | Trong năm học 2021 - 2022 nhà trường thay mới bàn ghế bằng chất liệu nhựa đúc nguyên sinh cho 10 lớp, đồng thời tận dụng phòng kho để làm phòng học ngoại khóa anh ngữ, tin học và đề xuất xin kinh phí từ ngân sách huyện để trang bị, | Trong năm học 2021 - 2022 nhà trường thay mới bàn ghế bằng chất liệu nhựa đúc nguyên sinh cho 10 lớp, đồng thời tận dụng phòng kho để làm phòng học ngoại khóa anh ngữ, tin học và đề xuất xin kinh phí từ ngân sách huyện để trang bị. | Trường đã trang bị, thay mới 10/18 lớp bàn, ghế bằng chất liệu nhựa đúc nguyên sinh LLDPE cao cấp. | Trường tiếp tục triển khai và thực hiện thay mới bàn ghế cho 6 lớp còn lại và xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng phòng học ngoại khóa anh ngữ, tin học, phòng học thông minh | Chưa triển khai làm phòng học ngoại khóa anh ngữ, tin học, phòng học thông minh |  |
|  | Tiêu chí 3.4 | Năm học 2021 - 2022 nhà trường có kế hoạch và trang bị máy cắt rau củ và xe tiếp cơm cho khối mầm. | Năm học 2021 - 2022 nhà trường có kế hoạch và trang bị máy cắt rau củ cho nhà bếp. | Trường đã trang bị xe tiếp cơm khối mầm | Các nội dung thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra, trong năm 2021-2022 chưa trang bị được máy cắt rau cũ cho nhà bếp do chưa có kinh phí | Chưa triển khai mua máy cắt rau- củ cho nhà bếp |  |
|  | Tiêu chí 3.5 | Năm 2021 - 2022 nhà trường tiếp tục trang bị, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, thể hiện tính thẩm mỹ và có độ bền cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của đồ dùng, đồ chơi. | Năm 2021 - 2022 nhà trường đã trang bị, bổ sung một số đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, thể hiện tính thẩm mỹ và có độ bền cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của đồ dùng, đồ chơi. | Trường trang bị bộ đồ chơi gỗ liên hoàn sân chính và đã tổ chức Hội thi Làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo. | Tiếp tục triển khai và thực hiện hội thi Thiết kế đồ dùng đồ chơi mang tính sáng tạo, bền, an toàn. | Không |  |
|  | Tiêu chí 3.6 | Nhà trường có kế hoạch xin kinh phí từ ngân sách và thay vách ngăn nhà vệ sinh cho các lớp mầm, phòng trống và cải tiến lại nhà vệ sinh phòng hội trường phù hợp với chức năng phòng họp trong năm học 2021 - 2022. | Nhà trường đã có kế hoạch xin kinh phí từ ngân sách và thay vách ngăn nhà vệ sinh cho các lớp chồi trong năm học 2021 - 2022. | Nhà trường đã tiến hành thay vách ngăn cho khối chồi | Tiếp tục triển khai kế hoạch và thực hiện thay vách ngăn cho các phòng còn lại | Trường chưa cải tiến lại nhà vệ sinh phòng hội trường phù hợp với chức năng phòng họp |  |
| **Mức 4: không** | | | | | | | |

\* Năm 2022-2023:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2020 – 2021** | | **Kết quả thực hiện** | | | **Ghi chú** |
| **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm** | **ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh** | **Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH** (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc) | **Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH** (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những ND đã triển khai | **Những công việc chưa triển khai** (nêu rõ lý do) |  |
| **MỨC 1, 2, 3: Mức 2** | | | | | | | |
| 1 | **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | | | | | | |
|  | Tiêu chí 2.1 | Năm học 2022-2023, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường phấn đấu xếp loại tốt theo Chuẩn hiệu trưởng và Chuẩn phó hiệu trưởng trường mầm non đồng thời Ban giám hiệu đăng ký tham gia lớp Thạc sỹ, 02 quản lý sẽ đăng ký thi lấy chứng chỉ Anh ngữ hạng B2 để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành học. | Năm 2022-2023, 03 cán bộ quản lý đăng ký tham gia học lớp thạc sỹ quản lý giáo dục | 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đã có bằng anh văn B1 và đạt chuẩn hiệu trưởng- phó hiệu trưởng loại tốt. | Các nội dung đang triển khai và thực hiện đúng thời gian theo kế hoạch đề ra | không |  |
|  | *Tiêu chí 2.2* | Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng chuẩn, tạo điều kiện 8 giáo viên cao đẳng đang tham gia học đại học Sư phạm mầm non tốt nghiệp đúng tiến độ và nâng cao tỷ lệ chuẩn giáo viên đạt từ tốt trở từ trên 20%. | Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng chuẩn, tạo điều kiện 8 giáo viên cao đẳng đang tham gia học đại học Sư phạm mầm non tốt nghiệp đúng tiến độ | Trong năm 2022-2023 tỷ lệ chuẩn giáo viên đạt từ tốt trở từ trên 28,94%. | Các nội dung tiếp tục triển khai và thực hiện | không |  |
| 2 | **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | | | | | | |
|  | Tiêu chí 3.1 | Tháng 03/2023 nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh trang bị thêm thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy định và quy hoạch trồng thêm cây xanh, phân công nhân viên chăm sóc cây thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt, phát triển nhanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động ngoài sân. Đồng thời cải tạo, xây dựng môi trường thân thiện, thiết kế lại sân chơi khối chồi và trải thêm cỏ nhân tạo đã xóa bê tông hóa khu vực sân chơi để trẻ vui chơi được gần gũi thiên nhiên và an toàn hơn. | Trong năm 2022 - 2023 nhà trường tiếp tục qui hoạch trồng thêm cây xanh, phân công nhân viên chăm sóc cây thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt, phát triển nhanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động ngoài sân. Đồng thời cải tạo sân chơi khối chồi, sắp xếp các khu vực chơi | Trường trang bị 01 bảng điện tử phục vụ cho công tác truyền thông chăm sóc, giáo dục trẻ đến phụ huynh 43.860.000đ. Đồng thời, vận động phụ huynh trồng thêm 180 cây xanh và Lót cỏ nhân tạo sân chơi phía sau khối chồi 16.500.000đ | Các nội dung tiếp tục triển khai và thực hiện | không |  |
|  | Tiêu chí 3.2 | Trong năm học 2022-2023, trường tiếp tục duy trì và bổ sung thêm học cụ, thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho phòng chức năng, đồng thời tận dụng phòng học còn tróng để làm phòng học song ngữ và phòng học thông minh. | Trong năm học 2021 - 2022 nhà trường sẽ phối hợp với trung tâm ngoại ngữ Ngôi Sao Việt bổ sung đầy đủ trang thiết bị nghe nhìn, đồ chơi đáp ứng tốt hoạt động học ngoại ngữ, đồng thời tận dụng phòng kho để làm phòng học ngoại khóa anh ngữ, tin học | Trường đã tận dụng phòng trống thiết kế và trang bị đồ dùng đồ chơi thành phòng học thông minh, kinh phí ước tính khoảng 80 triệu | Các nội dung tiếp tục triển khai và thực hiện | không |  |
|  | Tiêu chí 3.5 | Năm 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục trang bị, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, thể hiện tính thẩm mỹ và có độ bền cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của đồ | Năm 2022 - 2023 nhà trường tiếp tục trang bị, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mang tính hiện đại, sáng tạo. | Trường tổ chức hội thi thiết kế đồ dùng đồ chơi mang tính bền, sáng tạo và an toàn cho trẻ: 8 sản phẩm balet chơi cát, nước, 40 sản phẩm bao gồm đồ chơi học tập, các trò chơi vận động | Tiếp tục triển khai và thực hiện hội thi Thiết kế đồ dùng đồ chơi mang tính sáng tạo, bền, an toàn. | Không |  |
|  | Tiêu chí 3.6 | Năm 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, bảo dưỡng, trang bị, bổ sung, thay mới các đồ dùng, thiết bị nhà vệ sinh cho khu vực nhà vệ sinh dành cho nhân viên khu văn phòng. | Nhà trường có kế hoạch cải tiến phòng hội trường phù hợp với chức năng phòng họp trong năm học 2023 - 2024. | Nhà trường sữa chữa và trang bị các thiết bị nhà vệ sinh hiện đại cho khách và nhân viên khu vực văn phòng | Tiếp tục triển khai kế hoạch và thực hiện thay vách ngăn cho khối Mầm và các phòng trống |  |  |
| **Mức 4: không** | | | | | | | |

**1.2 Đăng ký đánh giá ngoài theo quy định:**

- Lần 1 (KĐ; KĐ và CQG),

+ Số QĐ: 1568-26/QĐ-GDĐT-KTKĐCLGD ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Trường Mầm non 19/8, huyện Hóc Môn đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

+ Số QĐ: 3705/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành Phố về việc công nhận Trường Mầm non 19/8, huyện Hóc Môn đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Lần 2 (KĐ; KĐ và CQG), số QĐ:

+ Số QĐ: 1494-19/QĐ-GDĐT-KTKĐCLGD ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Trường Mầm non 19/8, huyện Hóc Môn đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

+ Số QĐ:2457/QĐ-GDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh Về công nhận Trường Mầm non 19/8, huyện Hóc Môn đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

**1.3 Tổ chức bồi dưỡng công tác tự đánh giá cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại đơn vị:**

Đã thực hiện 01 lần cho 56/56 CB-GV-NV vào ngày 09/11/2022 (KH số 59/KH-MN19/8 ngày 31/8/2022 Kế hoạch bồi dưỡng công tác tự đánh giá cho CB-GV-NV năm học 2022-2023).

**2. Công tác lưu trữ hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục**

**2.1. Kiểm tra công tác lưu trữ công tác tự đánh giá tối thiểu 5 năm.**

+ Hồ sơ lưu trữ, đầy đủ từ năm 2018 đến năm 2023.

**2.2 Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của Bộ, Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo.**

\* Văn bản của Phòng Gíao dục:

Công văn số 1660/GDĐT-KĐCLGD ngày 19 tháng 12 năm 2010 của Phòng giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2018-2019.

Kế hoạch số 1388/KH-GDĐT-KĐCLGD ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về Kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2019-2020

Công văn số 119/GDĐT-KĐCLGD ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng.

Công văn số 1213/GDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Phòng Gíao dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục năm 2019-2020.

Kế hoạch số 1843/KH-GDĐT-KĐCLGD ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về Kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2020-2021

Công văn số 30/GDĐT-KĐCLGD ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Kế hoạch số 1426/KH-GDĐT-KĐCLGD ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về Kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn Quốc gia năm học 2021-2022

Kế hoạch số 1334/KH-GDĐT-KĐCLGD ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Phòng Gíao dục và Đào tạo về Kế hoạch công tác Kiểm định chất lượng Giáo dục và chuẩn quốc gia năm 2022-2023.

Kế hoạch số 1445/KH-GDĐT-KĐCLGD ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về Kiểm tra công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022-2023

Kế hoạch số 131/KH-GDĐT-MN ngày 20 tháng 02 năm 2016 của Phòng giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Hóc Môn giai đoạn 2016-2020.

\* Văn bản của Sở Gíao dục:

Công văn số 462/GDĐT-KTKĐCLGD ngày 21 tháng 02 năm 2010 của Sở Gíao dục và Đào tạo về việc Báo cáo thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục năm 2018-2019.

Công văn số 2993/GDĐT-KTKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Sở Gíao dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2019-2020.

Công văn số 90/KTKĐCLGD, ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện lễ công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia

Công văn số 3702/SGDĐT-KTKĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022-2023

Công văn số 4364/GDĐT-KTKĐCL ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Sở Gíao dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2018-2019

\* Văn bản của Bộ Gíao dục:

Công văn số 4940/BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ Gíao dục và đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2018-2019.

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Gíao dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non.

**2.3 Sắp xếp hồ sơ minh chứng tối thiểu 05 năm**

Sắp xếp hồ sơ đầy đủ các năm theo từng hộp của danh mục minh chứng trong Báo cáo tự đánh giá của trường.

**3. Công tác công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục**

3.1 Thực hiện công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục hằng năm trên cổng thông tin điện tử của đơn vị

Nhà trường đã tạo một mục lục riêng của Kiểm định chất lượng giáo dục trên trang Web của nhà trường và trường có sdung phần mềm kiểm định chất lượng của bên viettel để cập nhật hso kiểm định theo đúng tiến độ nhằm tạo giúp cho CB-GV-NV và PH dễ thấy và dễ tham khảo khi có nhu cầu.

Hiệu trưởng phân công nhân viên văn thư thường xuyên cập nhật các văn bản kiểm định chất lượng và các kế hoạch, báo cáo từng năm trên trang Web của nhà trường đúng thời gian.

3.2 Nội dung được duy trì tối thiểu 03 năm: Nội dung đăng tải trang web được lưu trữ đầy đủ.

**Nhận xét**

Quy trình thực hiện công tác tự đánh giá được nhà trường thực hiện hằng năm theo quy định

Đăng ký đánh giá ngoài theo quy định tại Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018. Đến nay, nhà trường đã thực hiện 02 lần đánh giá ngoài vào năm 2015 và 2021 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2

Lưu trữ hồ sơ đầy đủ các năm theo quy định.

Hệ thống hồ sơ minh chứng sắp xếp trình tự, khoa học.

Công khai kết quả kiểm định đầy đủ

**4. Kiến nghị của đơn vị được kiểm tra đối với cơ quan cấp trên**

Không

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - P.GDĐT;  - CV/PGDĐT;  - Lưu: VT.  . | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Ngọc Diễm** |